

Số: 940/TB-VCBTX.HCNS

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn Tổ chức hành nghề đấu giá

- Căn cứ Điều 56 Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016, quy định việc lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27/6/2024;
- Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản;
- Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư Pháp về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân (VCB Thanh Xuân) thông báo về việc lựa chọn Tổ chức hành nghề đấu giá để thực hiện công tác bán thanh lý tài sản thông qua đấu giá với các nội dung như sau:

1. Tên, địa chỉ của tổ chức có tài sản đấu giá: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân.

Địa chỉ: Tầng 1-2 Trung tâm thương mại, văn phòng và căn hộ Artemis số 3 Lê Trọng Tấn, phường Phương Liệt, TP Hà Nội.

2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá:

VCB Thanh Xuân có nhu cầu thanh lý xe Ô tô với các thông tin như sau:

TT	NỘI DUNG	CHI TIẾT	GHI CHÚ
1	Nhãn hiệu	Toyota Fortuner 2.7V 4x4 AT	
2	Biển kiểm soát	29A-965.06	

TT	NỘI DUNG	CHI TIẾT	GHI CHÚ
3	Tình trạng	Đã qua sử dụng	
4	Số khung	RL4YX59G9D917152	
5	Số máy	2TR7599594	
6	Màu sơn	Xám	
7	Số chỗ ngồi	07	
8	Năm/Nước sản xuất	2013/Việt Nam	
9	Loại nhiên liệu	Xăng	
10	Đăng ký lần đầu	11/09/2013	

3. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá:

- Giá khởi điểm là: **343.000.000 VNĐ** (Bằng chữ: Ba trăm bốn mươi ba triệu đồng).
- Giá chưa bao gồm thuế GTGT; các chi phí vận chuyển, sang tên, lăn bánh và tất cả các chi phí có liên quan khác do bên mua được tài sản chịu trách nhiệm nộp theo quy định của pháp luật.

4. Hồ sơ tham gia của Tổ chức hành nghề đấu giá:

Tổ chức hành nghề đấu giá phải đáp ứng các tiêu chí theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27/06/2024 và Điều 33 Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp (Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo Thông báo này);

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ:

- Thời gian nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá: 03 ngày làm việc từ khi thông báo đăng trên cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp <http://dgts.moj.gov.vn>

Hồ sơ nộp trực tiếp (trong giờ hành chính) tại Trụ sở VCB Thanh Xuân, Tầng 1-2 Trung tâm thương mại, văn phòng và căn hộ Artemis số 3 Lê Trọng Tấn, phường Phương Liệt, TP Hà Nội. Người đến nộp phải có giấy giới thiệu và chứng minh thư nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu (bản gốc để đối chiếu).

- Thông tin liên hệ:
 - ✓ Bà Vũ Thị Hằng Trang - Điện thoại: 0915538929
 - ✓ Ông Lê Thanh - Điện thoại: 0398961185

* Lưu ý:

- Hồ sơ của Tổ chức hành nghề đấu giá phải được niêm phong khi bàn giao cho VCB Thanh Xuân;

- Thông báo lựa chọn mặc nhiên hết hiệu lực trong trường hợp Tổ chức hành nghề đấu giá không được lựa chọn theo quy định của pháp luật;

- VCB Thanh Xuân sẽ có văn bản thông báo kết quả cho Tổ chức hành nghề đấu giá được lựa chọn, những đơn vị không được thông báo được hiểu là không được lựa chọn, VCB Thanh Xuân không hoàn trả hồ sơ cho những đơn vị không được lựa chọn.

VCB Thanh Xuân thông báo đến các Tổ chức hành nghề đấu giá có đủ điều kiện, tiêu chí để biết và đăng ký tham gia ./.

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Đăng công TTĐTQG về đấu giá tài sản của Bộ Tư pháp: <http://dgts.moj.gov.vn/>;
- Các Tổ chức hành nghề đấu giá;
- Giám đốc CN (để báo cáo);
- Lưu: P.HCNS.

**TUQ. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Thành Trung

PHỤ LỤC
BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ
ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

(Kèm theo Thông báo số 940/TB-VCBTX.HCNS ngày 17/12/2025)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3	Có trang thông tin điện tử của Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
1	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giã, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	7,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm	3,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: $Số\ điểm\ của\ B = (U \times 3) / Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: $Số\ điểm\ của\ C = (V \times 3) / Y$	
5	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6	Số lượng đấu giá viên của Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	4,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0
7	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	4,0
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0
9	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
9.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	4,0
9.3	<i>Từ 100 triệu đồng trở lên</i>	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản quyết định	8,0
1	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá	2,0
2	Đã từng ký kết hợp đồng với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (bao gồm các Chi nhánh) và tổ chức thành tài sản đó trong thời gian gần nhất	3,0
3	Tổ chức nộp hồ sơ sớm nhất	3,0
TỔNG ĐIỂM		100